

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng xuống trong 1-2 ngày đầu, sau đó lên trở lại theo kỳ triều đầu tháng 11 (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày xuống xuống chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 27/11 đến 01/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		26/11	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.91	-0.20	-0.45	1.85	1.88	1.92	1.98	2.03
						Min	1.01	-0.17	-0.97	1.09	1.06	0.98	0.92	0.87
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.88	-0.13	0.02	1.85	1.89	1.95	2.02	2.07
						Min	0.83	0.05	-0.37	0.81	0.78	0.70	0.64	0.59
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.06	-0.36	-0.60	2.02	1.99	1.97	1.95	1.93
						Min	1.66	-0.42	-0.84	1.62	1.58	1.52	1.49	1.45
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.99	-0.23	-0.21	1.97	2.00	2.04	2.10	2.15
						Min	1.09	-0.05	-0.70	1.08	1.05	0.97	0.91	0.86
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.96	-0.18	0.15	1.94	1.98	2.04	2.11	2.16
						Min	0.82	0.11	0.00	0.79	0.76	0.68	0.62	0.57
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.91	-0.18	-0.05	1.88	1.92	1.98	2.05	2.10
						Min	0.87	-0.01	-0.48	0.95	0.87	0.81	0.76	0.71
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.94	-0.22	-1.00	0.92	0.90	0.89	0.88	0.89
						Min	0.80	-0.29	-1.14	0.76	0.73	0.70	0.67	0.65
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.65	-0.02	-0.41	0.65	0.62	0.60	0.59	0.59
						Min	0.63	0.05	-0.34	0.63	0.59	0.56	0.55	0.54
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.95	-0.10	-0.53	0.93	0.91	0.90	0.89	0.90
						Min	0.72	-0.19	-0.70	0.70	0.67	0.64	0.61	0.59
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.99	-0.12	-0.16	0.97	0.95	0.94	0.93	1.13
						Min	0.85	-0.17	-0.27	0.81	0.78	0.75	0.72	0.70
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.64	-0.02	-0.52	0.62	0.59	0.57	0.56	0.56
						Min	0.59	0.00	-0.52	0.59	0.56	0.53	0.52	0.51
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.16	-0.06	-0.06	1.14	1.12	1.11	1.10	1.12
						Min	1.00	-0.08	-0.22	0.96	0.93	0.90	0.87	0.85
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.48	-0.11	-0.15	1.46	1.44	1.43	1.42	1.44
						Min	1.05	-0.18	-0.44	0.94	0.91	0.88	0.85	0.83
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.15	-0.07	-0.20	1.13	1.11	1.10	1.09	1.11
						Min	0.90	-0.08	-0.37	0.86	0.83	0.80	0.77	0.75

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI đến dưới BĐII từ 0.05-0.10m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 27/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan